

Số: 3783 /KH-UBND

Tây Ninh, ngày 28 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng công chức tỉnh Tây Ninh năm 2021

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ ban hành Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2021, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Tuyển dụng công chức bằng hình thức xét tuyển, thi tuyển vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo nguyên tắc cạnh tranh đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đúng vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu: Tuyển dụng công chức căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và chỉ tiêu biên chế của từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, dân chủ và đúng quy định của pháp luật.

II. CHỈ TIÊU CẦN TUYỂN

1. Số biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao và số lượng biên chế chưa sử dụng

- Số biên chế công chức khối cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Tây Ninh được Bộ Nội vụ giao năm 2021 là 1.791; Số lượng biên chế chưa sử dụng là 150.

- Số biên chế công chức khối Đảng, đoàn thể được Ban Tổ chức Trung ương giao năm 2021 là 996; Số lượng biên chế chưa sử dụng là 84.

2. Số lượng biên chế cần tuyển

Tổng chỉ tiêu tuyển dụng công chức thông qua hình thức xét tuyển, thi tuyển là **129**, trong đó:

- Khối các cơ quan hành chính nhà nước là **81** chỉ tiêu ngạch chuyên viên (có biểu chi tiết kèm theo).

- Khối Đảng, đoàn thể là 48 chỉ tiêu ngạch chuyên viên (có biểu chi tiết tại Công văn số 1309-CV/BTCTU ngày 25/10/2021 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu tuyển dụng công chức năm 2021).

III. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ XÉT TUYỂN, XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Đối tượng xét tuyển: Ngoài các điều kiện tại khoản 1, Điều 36 Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008, thì người đăng ký dự xét tuyển còn phải đảm bảo tiêu chuẩn dưới đây:

1.1. Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

b) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

c) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

1.2. Người có trình độ thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú, dược sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành y học, được học trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a hoặc điểm b hoặc điểm c khoản 1.1, mục III;

b) Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có chuyên ngành đào tạo sau đại học cùng ngành đào tạo ở bậc đại học.

1.3. Người có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành y học, được học trong độ tuổi theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại điểm a và điểm b khoản 1.2 của mục III.

2. Nội dung xét tuyển

- Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký xét tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, xét kết quả học tập và nghiên cứu (nếu có) của người dự tuyển theo các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 mục III Kế hoạch này. Những thí

sinh có hồ sơ đủ điều kiện theo quy định khoản 1 mục III Kế hoạch này được tham gia vòng 2.

- Vòng 2: Phỏng vấn để kiểm tra về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển; thời gian phỏng vấn 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn); thang điểm 100 điểm.

Không thực hiện phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

3. Trình tự, thủ tục xét tuyển: Thực hiện theo Điều 9 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

4. Đăng ký dự xét tuyển

Hồ sơ đăng ký dự tuyển đựng trong 01 túi hồ sơ ghi đầy đủ họ và tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ và danh mục thành phần tài liệu gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ (có đính kèm mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển).

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập theo yêu cầu vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Các văn bằng, bằng điểm, chứng chỉ bằng tiếng nước ngoài yêu cầu nộp kèm theo bản dịch ra tiếng Việt được cơ quan thẩm quyền chứng thực.

- Bằng khen, giấy tờ được cơ quan có thẩm quyền chứng thực chứng minh đạt giải cá nhân trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học đáp ứng quy định tại khoản 1 mục III Kế hoạch này.

- Giấy chứng nhận ưu tiên trong tuyển dụng (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

- 03 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ người nhận.

5. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển: Áp dụng theo quy định tại Điều 12, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ:

5.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại vòng 1.

b) Có kết quả điểm vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

c) Có kết quả điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

5.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm c khoản 5.1 phần III Kế hoạch này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

5.3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

IV. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI TUYỂN, XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Đối tượng, điều kiện đăng ký thi tuyển công chức thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 36 Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008, cụ thể:

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn dự tuyển, có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

2. Nội dung thi tuyển

Thi tuyển công chức thực hiện theo 02 vòng như sau:

2.1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

a) Hình thức thi: Trắc nghiệm trên giấy

b) Nội dung phần thi trắc nghiệm gồm 3 phần:

Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút.

Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm về một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định. Thời gian thi 30 phút.

Phần III. Tin học 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

c) Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau đây:

- Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành ngoại ngữ trở lên;
- Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành ngoại ngữ trở lên do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.
- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

d) Miễn phần thi tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định nêu trên, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

2.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Viết

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào chức trách, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn của ngạch công chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Trong cùng một kỳ thi tuyển, nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức phải tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: Thi viết 180 phút (không kể thời gian chép đề).

d) Thang điểm (thi viết): 100 điểm.

3. Trình tự, thủ tục thi tuyển: Thực hiện theo Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ.

4. Đăng ký dự thi tuyển

Người đăng ký dự thi tuyển công chức nộp Phiếu đăng ký dự tuyển công chức theo mẫu quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ và bản sao văn bằng (có đính kèm mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển).

5. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển

5.1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định nêu trên, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

b) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

c) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

5.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm c, khoản 5.1 phần IV Kế hoạch này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

5.3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

V. ƯU TIÊN TRONG XÉT TUYỂN, THI TUYỂN

1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự xét tuyển hoặc dự thi tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1, 2, 3 mục V Kế hoạch này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

VI. THỜI HẠN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC, QUYẾT ĐỊNH TUYỂN DỤNG

1. Kể từ ngày 01/11/2021, người đăng ký dự tuyển công chức nộp Phiếu đăng ký dự tuyển công chức theo mẫu kèm theo Kế hoạch này và bản sao văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ khác (nếu có) trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh), điện thoại số 0276.3922009 bấm phím 5) hoặc gửi qua Cổng Dịch vụ công Tây Ninh (<https://dichvucong.tayninh.gov.vn>) hoặc Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo (Mở Zalo điện thoại vào mục tìm kiếm “Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh”. Sau đó bấm “Quan tâm”. Tiếp tục bấm chọn “Nộp hồ sơ” -> chọn “Sở Nội vụ” -> chọn “thủ tục thi tuyển công chức”. Điền thông tin đầy đủ theo yêu cầu, đính kèm Phiếu đăng ký dự tuyển công chức có dán ảnh, chữ ký và văn bằng, giấy tờ, các thành tích theo quy định. Sau khi hoàn tất bấm “gửi hồ sơ”).

2. Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển và bản sao văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ khác (nếu có) là 30 ngày kể từ ngày 01/11/2021 theo Thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ: <https://sonoivu.tayninh.gov.vn>.

3. Thông báo danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển

Hội đồng tuyển dụng thông báo danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển trên phương tiện thông tin đại chúng, đăng tải trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ: <https://sonoivu.tayninh.gov.vn> và niêm yết công khai tại trụ sở Sở Nội vụ.

4. Thông báo kết quả tuyển dụng công chức

- Sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2 theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, chậm nhất 05 ngày làm việc, Hội đồng tuyển dụng

phải báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức xem xét, phê duyệt kết quả tuyển dụng.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

5. Quyết định tuyển dụng và nhận việc

a) Đối với khối cơ quan hành chính nhà nước: Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, giao Sở Nội vụ ra quyết định tuyển dụng và gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký.

b) Đối với khối Đảng, đoàn thể: Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, sẽ do Ban Tổ chức Tỉnh ủy ra quyết định tuyển dụng và gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan và đơn vị có liên quan tham mưu triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch này.

2. Báo Tây Ninh, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh, Trung tâm Thông tin - Công báo thuộc Văn phòng UBND tỉnh: Có trách nhiệm thông báo công khai nội dung Kế hoạch này để các cá nhân, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan biết và thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch của UBND tỉnh về tuyển dụng công chức năm 2021 (thay thế cho Kế hoạch số 2064/KH-UBND ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh), trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PTC UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Trung tâm GDTX tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo TN, Đài PTTH tỉnh;
- LĐVP;
- Trung tâm CBTH, P. NC;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

12

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Đức Trọng

NHU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỈNH TÂY NINH NĂM 2021
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 3792/UBND-NC ngày 28/10/2021 của UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Tên đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng năm 2021	Chuyên viên Đại học trở lên	Vị trí việc làm theo đề án được phê duyệt	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG	81	81			
I	CẤP TỈNH	50	50			
1	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	1	1			
1.1	Phòng Công tác Quốc hội	1	1	Công tác đại biểu Quốc hội	Luật	
2	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	5	5			
2.1	Văn phòng Sở	1	1	Pháp chế	Luật hành chính	
2.2	Thanh tra Sở	1	1	Thanh tra	Luật dân sự; Luật hành chính	
2.3	Phòng Người có công	1	1	Quản lý chính sách người có công	Luật	
		1	1	Quản lý hồ sơ người có công	Quản lý nhà nước	
2.4	Phòng Phòng, chống tệ nạn xã hội	1	1	Phòng chống tệ nạn xã hội	Quản lý nhà nước	
3	Sở Tài Chính	2	2			
3.1	Phòng Quản lý ngân sách	1	1	Quản lý ngân sách	Kinh tế; Tài chính; Tài chính - Ngân hàng; Kế toán	
3.2	Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp	1	1	Quản lý Tài chính hành chính sự nghiệp	Kinh tế, tài chính	
4	Sở Xây dựng	2	2			
4.1	Văn phòng Sở	1	1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	
4.2	Phòng Quản lý nhà và Vật liệu xây dựng	1	1	Quản lý kinh tế xây dựng	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	
5	Sở Thông tin và Truyền thông	3	3			

STT	Tên đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng năm 2021	Chuyên viên Đại học trở lên	Vị trí việc làm theo đề án được phê duyệt	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
5.1	Văn phòng Sở	1	1	Quản lý kế hoạch – tài chính	Tài chính; Kế toán; Quản lý Tài chính công	
		1	1	Hành chính tổng hợp	Hành chính học; Quản trị văn phòng	
5.2	Phòng Thông tin, Báo chí và Xuất bản	1	1	Quản lý thông tin đối ngoại	Báo chí và Truyền thông (Báo chí, Truyền thông đại chúng, Truyền thông quốc tế, Quan hệ công chúng); Xã hội học	
6	Sở Nông nghiệp và PTNT	10	10			
6.1	Chi cục Kiểm lâm	8	8			
a	Hạt Kiểm lâm huyện Tân Biên	1	1	Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên	Lâm học; Lâm nghiệp; Quản lý tài nguyên rừng	Công việc có tính chất nguy hiểm (thường xuyên theo dõi, truy mật, truy bắt lâm tặc); phải sử dụng vũ khí (súng, công cụ, dụng cụ hỗ trợ); địa bàn công tác khó khăn, vất vả, hiểm trở, đòi hỏi thể lực cao (thường xuyên đi kiểm tra, khảo sát diện tích rừng; tham gia chữa cháy rừng, nhất là vào mùa khô); thời gian công tác tại vùng sâu, vùng xa nơi có rừng có khi kéo dài nhiều ngày, phải định kỳ chuyển đổi công tác
b		1	1	Kiểm lâm	Lâm học; Lâm nghiệp; Quản lý tài nguyên rừng; Luật	
c	Hạt Kiểm lâm huyện Tân Châu	2	2	Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên	Lâm học; Lâm nghiệp; Quản lý tài nguyên rừng	
d		2	2	Kiểm lâm	Lâm học; Lâm nghiệp; Quản lý tài nguyên rừng; Luật	
e	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng	2	2	Kiểm lâm	Lâm nghiệp; Lâm học; Lâm nghiệp đô thị; Quản lý tài nguyên rừng; Nông lâm kết hợp; Luật	
6.2	Chi cục Thủy lợi	2	2			
a	Phòng Kế hoạch, Kỹ thuật	1	1	Quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn	Kỹ thuật công trình thủy; Kỹ thuật tài nguyên nước	
b	Phòng Hành chính, Tổng hợp	1	1	Quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai	Quản lý và giảm nhẹ thiên tai; Kỹ thuật tài nguyên nước; Công trình thủy lợi; Thủy văn và tài nguyên nước	

STT	Tên đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng năm 2021	Chuyên viên Đại học trở lên	Vị trí việc làm theo đề án được phê duyệt	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
7	Sở Tài Nguyên và Môi trường	2	2			
7.1	Văn phòng	1	1	Hành chính tổng hợp	Luật	
7.2	Phòng Quản lý đất đai	1	1	Thẩm định giá đất	Quản lý đất đai và bất động sản	
8	Sở Giao thông Vận tải	4	4			
8.1	Văn phòng Sở	1	1	Quản trị công sở	Kỹ thuật xây dựng Cầu - Đường bộ	
8.2	Phòng Kế hoạch - Tài chính - Quản lý hạ tầng giao thông	1	1	Quản lý kế hoạch	Kỹ thuật xây dựng Cầu - Đường bộ	
		1	1	Quản lý công tác an toàn giao thông	Kỹ thuật xây dựng Cầu - Đường bộ	
		1	1	Quản lý chất lượng công trình giao thông	Kỹ thuật xây dựng Cầu - Đường bộ	
9	Sở Nội vụ	3	3			
9.1	Phòng Tổ chức - Công chức, viên chức	1	1	Quản lý nhân sự và đội ngũ	Quản lý nhà nước các chuyên ngành: Tổ chức quản lý nhân sự, Quản lý công; Luật; Hành chính	
		1	1	Quản lý Hội và Tổ chức Phi chính phủ	Quản lý nhà nước các chuyên ngành: Tổ chức quản lý nhân sự, Quản lý công; Luật; Hành chính	
9.2	Ban Thi đua khen thưởng	1	1	Văn thư, lưu trữ	Văn thư, lưu trữ	
10	Sở Công Thương	2	2			
10.1	Phòng Quản lý Thương mại	1	1	Quản lý về xuất nhập khẩu – hợp tác quốc tế	Kinh doanh quốc tế	
10.2	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường	1	1	Quản lý Kỹ thuật an toàn và môi trường	Kỹ thuật hóa học; Hóa sinh; Quản lý công nghiệp	
11	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	6	6			
11.1	Văn phòng Sở	1	1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin; Tin học	
		1	1	Kế toán	Tài chính; Kế toán	
11.2	Phòng Quản lý Văn	1	1	Quản lý về Văn hóa	Văn hóa (văn hóa học, quản lý văn hóa, văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam).	

STT	Tên đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng năm 2021	Chuyên viên Đại học trở lên	Vị trí việc làm theo đề án được phê duyệt	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
11.2	hóa	1	1	Quản lý về di sản văn hóa	Kiến trúc, Xây dựng	
11.3	Phòng Quản lý Du lịch	1	1	Quản lý về du lịch	Du lịch, quản lý du lịch	
11.4	Phòng Quản lý Thẻ dực Thể thao	1	1	Quản lý về thẻ dực thể thao	Thẻ dực, thể thao, quản lý thẻ dực, thể thao	
12	Sở Tư pháp	2	2			
12.1	Phòng Hành chính tư pháp và Hỗ trợ tư pháp	1	1	Quản lý Lý lịch tư pháp	Luật	
12.2	Phòng Phổ biến giáo dục pháp luật	1	1	Phổ biến giáo dục pháp luật	Luật	
13	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh	3	3			
13.1	Phòng Quản lý Quy hoạch - Xây Dựng	1	1	Quản lý Quy hoạch và xây dựng	Kiến trúc sư	
13.2	Phòng Quản lý Đầu tư	1	1	Quản lý đầu tư và xúc tiến đầu tư	Luật (dân sự, kinh tế, hành chính)	
13.3	Văn phòng	1	1	Văn thư, lưu trữ	Văn thư lưu trữ, hành chính, quản trị công sở	
14	Sở Y tế	2	2			
14.1	Phòng Kế hoạch Tài chính	2	2	Quản lý Tài chính - kế toán	Tài chính, kế toán	
15	Sở Khoa học và Công nghệ	1	1			
15.1	Phòng Quản lý khoa học	1	1	Quản lý khoa học	Khoa học tự nhiên (Công nghệ thông tin; Địa chất; Khoa học và Công nghệ vật liệu)	
16	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	1	1			
16.1	Phòng Hành chính - Tổ chức	1	1	Lưu trữ	Văn thư - lưu trữ	
17	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1	1			
17.1	Phòng Hợp tác Đầu tư	1	1	Quản lý Hợp tác Đầu tư	Luật; kinh tế; quản trị kinh doanh; kinh tế đối ngoại; hành chính công; chính sách công	
II	CẤP HUYỆN	31	31			
1	Ủy ban nhân dân thị xã Hòa Thành	5	5			

STT	Tên đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng năm 2021	Chuyên viên	Vị trí việc làm theo đề án được phê duyệt	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
			Đại học trở lên			
1.1	Văn phòng HĐND và UBND thị xã	1	1	Quản trị công sở	Công nghệ thông tin	
1.2	Phòng Nội vụ	1	1	Văn thư-Lưu trữ	Lưu trữ	
1.3	Phòng Y tế	1	1	Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm	Công nghệ thực phẩm	
1.4	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1	1	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	
1.5	Phòng Quản lý đô thị	1	1	Quản lý giao thông vận tải	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (xây dựng cầu đường)	
2	UBND thành phố Tây Ninh	4	4			
2.1	Phòng Y tế	1	1	Quản lý y tế cơ sở và y tế dự phòng	Y khoa, y tế cộng đồng	
2.2	Phòng Quản lý đô thị	1	1	Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị	Kỹ thuật công trình xây dựng	
		1	1	Quản lý quy hoạch, kiến trúc	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
2.3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1	1	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Kinh tế xây dựng	
3	Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành	1	1			
3.1	Văn phòng HĐND và UBND huyện	1	1	Văn thư và Lưu trữ	Văn thư; Lưu trữ; Quản trị văn phòng	
4	UBND huyện Tân Biên	5	5			
4.1	Văn phòng HĐND và UBND	1	1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	
4.2	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	1	1	Quản lý về lao động, việc làm và dạy nghề	Lao động xã hội; Luật; Hành chính công	
4.3	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	2	2	Quản lý xây dựng	Xây dựng dân dụng, kiến trúc; Quy hoạch, quản lý dự án	
4.4	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	1	Theo dõi xây dựng nông thôn mới	Phát triển nông thôn; Quản lý Tài nguyên rừng; Quản lý môi trường; Nông học; Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp	
5	UBND huyện Dương Minh Châu	3	3			
5.1	Văn phòng HĐND và UBND	1	1	Văn thư	Văn thư - lưu trữ	

STT	Tên đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng năm 2021	Chuyên viên	Vị trí việc làm theo đề án được phê duyệt	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
			Đại học trở lên			
5.2	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1	1	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Quản trị kinh doanh	
5.3	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1	1	Quản lý xây dựng	Kỹ sư xây dựng	
6	UBND huyện Tân Châu	2	2			
6.1	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1	1	Quản lý môi trường	Kinh tế Tài nguyên và Môi trường	
6.2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1	1	Quản lý Xây dựng	Kỹ sư xây dựng	
7	UBND huyện Gò Dầu	7	7			
7.1	Phòng Văn hóa Thông tin	1	1	Quản lý thông tin và Truyền thông	Công nghệ thông tin, Công nghệ kỹ thuật điện tử, Viễn thông; Truyền thông; Hệ thống thông tin quản lý; luật	
7.2	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	1	1	Thực hiện chính sách người có công	Công tác xã hội, Luật, Hành chính công, chính sách công, Quản lý công, Kinh tế, Xã hội học	
		1	1	Theo dõi bình đẳng giới và giảm nghèo bền vững	Công tác xã hội, Luật, Hành chính, Xã hội học.	
7.3	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1	1	Quản lý thương mại	Thương mại, Kinh tế; Quản trị kinh doanh, Luật; Hành chính, Tài chính- Kế toán, Công thương	
		1	1	Quản lý xây dựng	Xây dựng dân dụng; quy hoạch; kiến trúc; quản lý dự án	
7.4	Phòng Nội vụ	1	1	Quản lý thi đua - khen thưởng	Luật; hành chính; quản lý nhà nước; kinh tế	
7.5	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	1	1	Hành chính tổng hợp	Hành chính; Luật; quản lý đất đai; kinh tế; tài chính; nông lâm; khoa học xã hội và nhân văn; xây dựng	
8	UBND huyện Bến Cầu	3	3			
8.1	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1	1	Quản lý giao thông vận tải	Xây dựng giao thông, xây dựng, quản lý đô thị, quy hoạch xây dựng, kiến trúc; nhóm ngành kinh tế giao thông vận tải.	

STT	Tên đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng năm 2021	Chuyên viên	Vị trí việc làm theo đề án được phê duyệt	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
			Đại học trở lên			
8.2	Phòng Nội vụ	1	1	Quản lý văn thư – lưu trữ	Lưu trữ học, Hành chính, Quản lý nhà nước	
8.3	Thanh tra	1	1	Thanh tra	Luật	
9	UBND thị xã Trảng Bàng	1	1			
9.1	Thanh tra	1	1	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Luật	

Ghi chú: Các chỉ tiêu và chuyên ngành trong bản này thay thế nhu cầu tuyển dụng ban hành kèm theo Kế hoạch số 2064/KH-UBND ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thi tuyển công chức tỉnh Tây Ninh năm 2021

TỈNH ỦY TÂY NINH
BAN TỔ CHỨC

*

Số 1303-CV/BTCTU
về việc điều chỉnh chỉ tiêu
tuyển dụng công chức năm 2021

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Tây Ninh, ngày 25 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Sở Nội vụ.

Thực hiện Kế hoạch số 25-KH/TU, ngày 25/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thi tuyển công chức, viên chức năm 2021, Kế hoạch số 2064/KH-UBND, ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thi tuyển công chức tỉnh Tây Ninh năm 2021. Ngày 07/10/2021, Ban Tổ chức Tỉnh ủy¹ đã phối hợp Sở Nội vụ đăng ký chỉ tiêu thi tuyển công chức, viên chức năm 2021 là 49 chỉ tiêu.

Tiếp tục thực hiện việc rà soát, đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2021 và đề nghị của Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề nghị Sở Nội vụ điều chỉnh chỉ tiêu thi tuyển công chức, viên chức năm 2021 đối với các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cụ thể như sau:

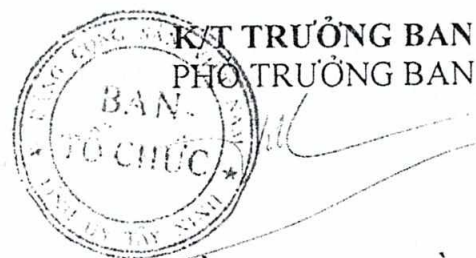
- Điều chỉnh giảm 01 chỉ tiêu tuyển dụng công chức đối với Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh (vị trí tuyển dụng: chuyên viên tổng hợp Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; ngành tuyển dụng: tốt nghiệp đại học Luật).
- Sau khi điều chỉnh thì số lượng vị trí đăng ký tuyển dụng năm 2021 là 48 vị trí ngạch chuyên viên (kèm theo phụ lục).

Ban Tổ chức Tỉnh ủy trao đổi và phối hợp Sở Nội vụ tham mưu thực hiện.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Phòng Chính sách - Tổng hợp,
- Lưu Ban Tổ chức Tỉnh ủy.



Trần Thị Thanh Hằng

¹ Công văn số 1266-CV/BTCTU, ngày 07/10/2021 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu tuyển dụng công chức năm 2021.



PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM NĂM 2021

(Xem theo Công văn số 1309-CV/BTCTU, ngày 25/10/2021 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

TT	Tên đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng	Chuyên viên		Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Ngành tuyển dụng	Quy định trình độ đào tạo theo vị trí việc làm	Ghi chú	
			Thạc sĩ	Dại học				Phòng/Ban	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Văn phòng Tỉnh ủy	2		2	Chuyên viên về Quản trị	Quản trị kinh doanh	Tốt nghiệp đại học	Phòng Quản trị	Đảng viên Bổ sung 02 chỉ tiêu
1	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	2		1	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Triết học; Báo chí; Chính trị học; Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tốt nghiệp đại học	Phòng Lý luận Chính trị - Lịch sử Đảng	Đảng viên
				1	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Báo chí, Chính trị học; Tư tưởng Hồ Chí Minh		Phòng Tuyên truyền - Báo chí - Xuất bản	Đảng viên
2	Báo Tây Ninh	2		2	Phóng viên	Quản trị kinh doanh, Khoa học xã hội và nhân văn, Xã hội học, Nhân học, Việt Nam học; Văn hoá học, Luật, Báo chí, Văn học	Tốt nghiệp đại học	Phòng Phóng viên	
3	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	1		1	Kế toán	Kế toán	Tốt nghiệp đại học	Văn phòng - Tổ chức	
4	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	2		1	Kế toán	Kế toán; Tài chính; Kinh tế	Tốt nghiệp đại học	Văn phòng - Tổ chức	
				1	Chuyên viên về công tác Hội	Luật; Kinh tế; Văn hoá, KHXH&NV		Ban Tuyên giáo chính sách luật pháp	
5	Liên đoàn Lao động tỉnh	4		1	Chuyên viên về công tác công đoàn kiêm văn thư lưu trữ	Công nghệ thông tin; QTKD	Tốt nghiệp đại học	Văn phòng Liên đoàn Lao động tỉnh	
				1	Chuyên viên về tài chính công đoàn	Kế toán; Kinh tế; Tài chính		Liên đoàn Lao động huyện Tân Biên	
				1	Chuyên viên về tài chính công đoàn	Kế toán; Kinh tế; Tài chính		Liên đoàn Lao động huyện Gò Dầu	

			1	Chuyên viên về tài chính công đoàn	Kế toán; Kinh tế; Tài chính	Tốt nghiệp đại học	Công đoàn Khu Kinh tế	
6	Tỉnh Đoàn	11	1	Chuyên viên Ban Tổ chức - Kiểm tra	Quản lý nhà nước; Công tác xây dựng Đảng, chính quyền; Tổ chức nhân sự	Tốt nghiệp đại học	Ban Tổ chức - Kiểm tra	
			1	Chuyên viên Ban Tuyên giáo	Chính trị học; Luật; Hành chính; Báo chí; Quản lý văn hoá, KHXH&NV		Ban Tuyên giáo	
			3	Chuyên viên Ban Thanh thiếu nhi trường học	Hành chính học; Quản lý công; Công tác xã hội; Xã hội học; Kinh tế, KHXH&NV		Ban Thanh thiếu nhi trường học	
			2	Chuyên viên Văn phòng	Quản lý Công; Hành chính Quản trị; Quản trị Kinh doanh; Quản lý Kinh tế		Văn phòng	
			1	Chuyên viên Văn thư - Lưu trữ Văn phòng	Văn thư, hành chính, Khoa học xã hội và nhân văn, Quản trị văn phòng			
			3	Chuyên viên Ban Phong trào	Quản lý nhà nước; Công tác xã hội; Báo chí; Xã hội học		Ban Phong trào	
6	Trường Chính trị	4	2	Viên chức (dự kiến khi đáp ứng đủ điều kiện bổ nhiệm Giảng viên)	Luật; Triết học; CN Xã hội khoa học	Tốt nghiệp đại học	Phòng Quản lý đào tạo & Nghiên cứu khoa học	
			1	Viên chức (dự kiến khi đáp ứng đủ điều kiện bổ nhiệm Giảng viên)	Luật		Khoa Nhà nước - Pháp luật	
			1	Viên chức (dự kiến khi đáp ứng đủ điều kiện bổ nhiệm Giảng viên)	Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tư tưởng Hồ Chí Minh		Khoa Lý luận cơ sở	
7	Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh	2	1	Chuyên viên Quản lý cơ sở dữ liệu và thống kê đảng viên	Công nghệ thông tin	Tốt nghiệp đại học	Ban Tổ chức Đảng ủy	Đảng viên
			1	Chuyên viên Tổng hợp	Luật			Đảng viên

8	Thành uỷ Tây Ninh	1	1	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên	Khoa học xã hội và nhân văn, Xây dựng Đảng và Chính quyền, Hành chính, Luật	Tốt nghiệp đại học	Thành đoàn Tây Ninh	
9	Thị uỷ Hoà Thành	3	1	Kế toán	Tài chính; Kế toán	Tốt nghiệp đại học	Văn phòng Thị uỷ	
			1	Chuyên viên công tác Đoàn	Công nghệ thông tin; Luật; Hành chính		Thị đoàn	
			1	Chuyên viên công tác Hội Liên hiệp Thanh niên	Công nghệ thông tin; Luật; Hành chính			
10	Thị uỷ Trảng Bàng	1	1	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Chính trị, xã hội học, giáo dục chính trị	Tốt nghiệp đại học	Ban Tuyên giáo Thị uỷ	Đảng viên
11	Huyện uỷ Gò Dầu	3	1	Chuyên viên công tác văn phòng, văn thư, lưu trữ	Quản lý nhà nước	Tốt nghiệp đại học	Huyện đoàn	
			1	Chuyên viên Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam	Luật, Công tác xã hội			
			1	Chuyên viên công tác đội thiếu nhi Tiền phong Hồ Chí Minh	Luật, Quản lý hành chính nhà nước			
12	Huyện uỷ Bến Cầu	2	1	Chuyên viên văn phòng, tổng hợp, thi đua khen thưởng, thủ quỹ	Quản lý nhà nước	Tốt nghiệp đại học	Huyện đoàn	
			1	Chuyên viên công tác Đoàn trường học, Đội Thanh niên Tiền phong hồ Chí Minh và công tác tổ chức - Kiểm tra của đoàn	Xã hội học	Tốt nghiệp đại học		
13	Huyện uỷ Tân Châu	2	2	Chuyên viên phụ công tác văn thư, kiểm thủ quỹ, công tác khen thưởng của Đoàn, Hội, Đội	Luật	Tốt nghiệp đại học	Huyện đoàn	
				Kế toán	Kinh tế			

14	Huyện uỷ Dương Minh Châu	2		1	Chuyên viên về công tác Tuyên giáo	Báo chí; Lịch sử Đảng; Công tác tuyên giáo; Công tác tư tưởng	Tốt nghiệp địa học	Ban Tuyên giáo Huyện uỷ	Đảng viên
				1	Chuyên viên về công tác Đoàn Thanh niên	Quản lý nhà nước; Tài chính; Kế toán		Huyện đoàn	
15	Huyện uỷ Châu Thành	4		1	Kế toán văn phòng Huyện uỷ	Tài chính; Kế toán	Tốt nghiệp đại học	Văn phòng Huyện uỷ	
				1	Chuyên viên công tác Tổ chức xây dựng Đảng	Chính trị học		Ban Tổ chức Huyện uỷ	Đảng viên
				1	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên	Giáo dục học		Huyện đoàn	
				1	Chuyên viên công tác Hội	Tài chính - Ngân hàng		Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện	
Tổng cộng		48		48					

MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
(Kèm theo Nghị định số 40/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC

(Dán ảnh 4 x 6) (Scan ảnh nếu nộp qua internet)	Vị trí dự tuyển ⁽¹⁾ :

	Đơn vị dự tuyển ⁽²⁾ :

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:	Ngày sinh:	Nam <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/>
Dân tộc:	Tôn giáo:	
Số CMTND:	Ngày cấp:	Nơi cấp:
Điện thoại liên hệ để báo tin:	Email:	
Quê quán:		
Hộ khẩu thường trú:		
Chỗ ở hiện nay (để báo tin):		
Tình trạng sức khỏe:, Chiều cao, Cân nặng:kg		
Thành phần bản thân hiện nay:		
Trình độ văn hóa:		
Trình độ chuyên môn cao nhất:Loại hình đào tạo:		

II. HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

1. Bố mẹ:

- Họ và tên bố:Tuổi:Nghề nghiệp:

Trước Cách mạng tháng 8 làm gì? Ở đâu?

Trong Kháng chiến chống thực dân Pháp làm gì? Ở đâu?

.....
Từ năm 1955 đến nay làm gì? Ở đâu? (Ghi rõ tên cơ quan, đơn vị hiện nay đang làm (nếu có)

.....
- Họ và tên mẹ: Tuổi: Nghề nghiệp:

Trước Cách mạng Tháng 8 làm gì? Ở
đâu?

.....
Trong Kháng chiến chống thực dân Pháp làm gì? Ở
đâu?

.....
Từ năm 1955 đến nay làm gì? Ở đâu? (Ghi rõ tên cơ quan, đơn vị hiện nay đang làm (nếu có)

.....
2. Anh, chị, em ruột:

- Họ và tên: Tuổi:

- Nghề nghiệp:

- Nơi làm việc:

- Chỗ ở hiện nay:

3. Vợ hoặc chồng:

- Họ và tên: Tuổi:

- Nghề nghiệp:

- Nơi làm việc:

- Chỗ ở hiện nay:

4. Các con:

- Họ và tên: Tuổi:

- Nghề nghiệp:

- Nơi làm việc:

- Chỗ ở hiện nay:

III. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (NẾU CÓ)

IV. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hình thức đào tạo ⁽³⁾	Xếp loại bằng /Chứng chỉ
---------------------------------	-------------------	-------------------------	-------------------------------------	-----------------------------

V. THÀNH TÍCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

STT	Tên cuộc thi, công trình nghiên cứu	Thời gian ⁽⁴⁾	Kết quả cuộc thi, công trình nghiên cứu ⁽⁵⁾	Ghi chú
1				
2				
3				
4				

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ và tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai thông tin không đúng sự thật./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.

(2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có thông báo tuyển dụng.

(3) Ghi rõ hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, đào tạo từ xa, bồi dưỡng.... /Văn bằng TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư..../Chúng chỉ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông; Chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(4) Ghi rõ thời gian tham gia cuộc thi, thời gian thực hiện công trình nghiên cứu.

(5) Ghi rõ đã đạt giải thưởng gì trong các cuộc thi; công trình nghiên cứu khoa học và được cấp nào công nhận; kết quả nghiên cứu khoa học đã được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành nào ở trong hoặc ngoài nước.